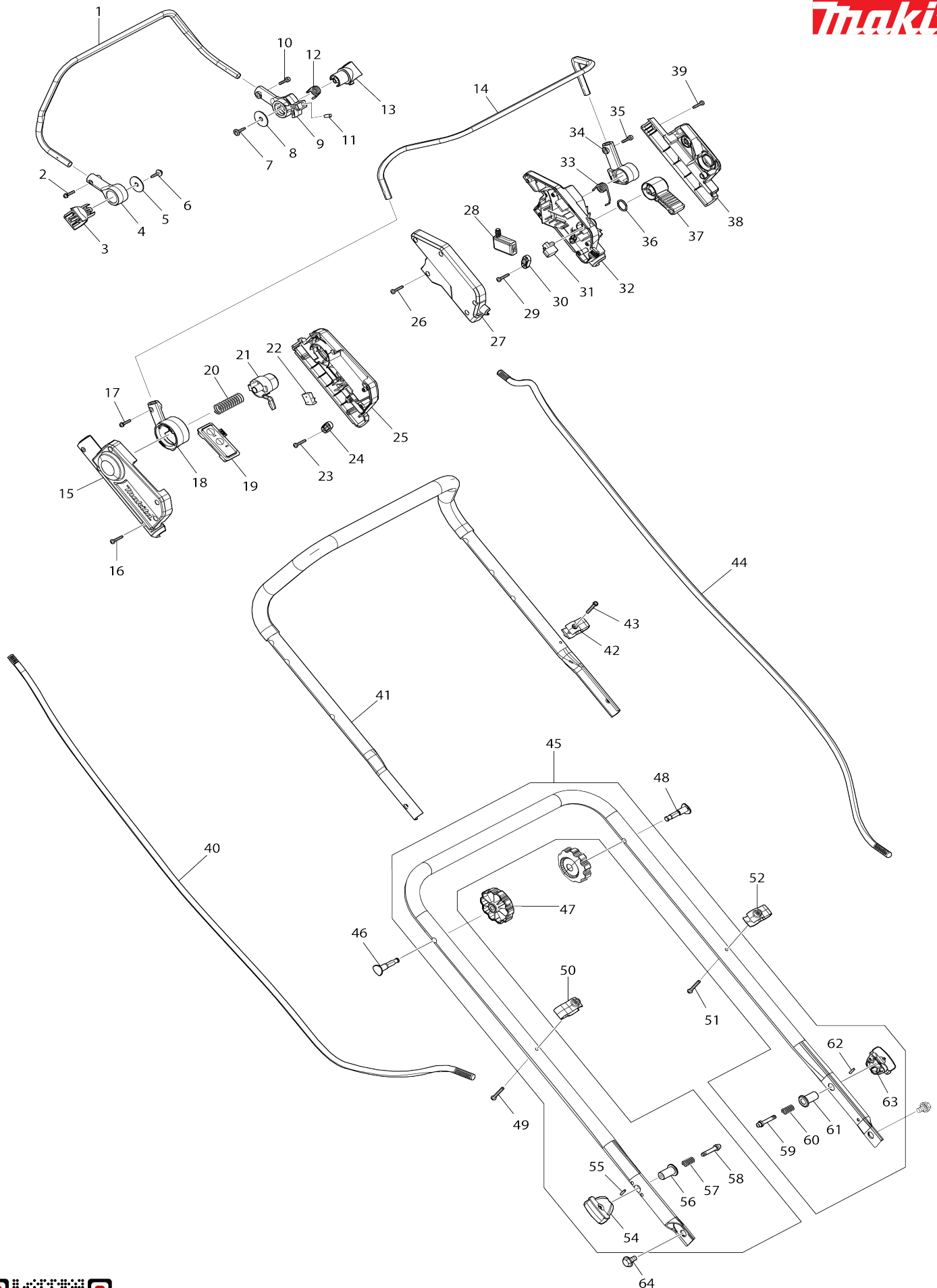
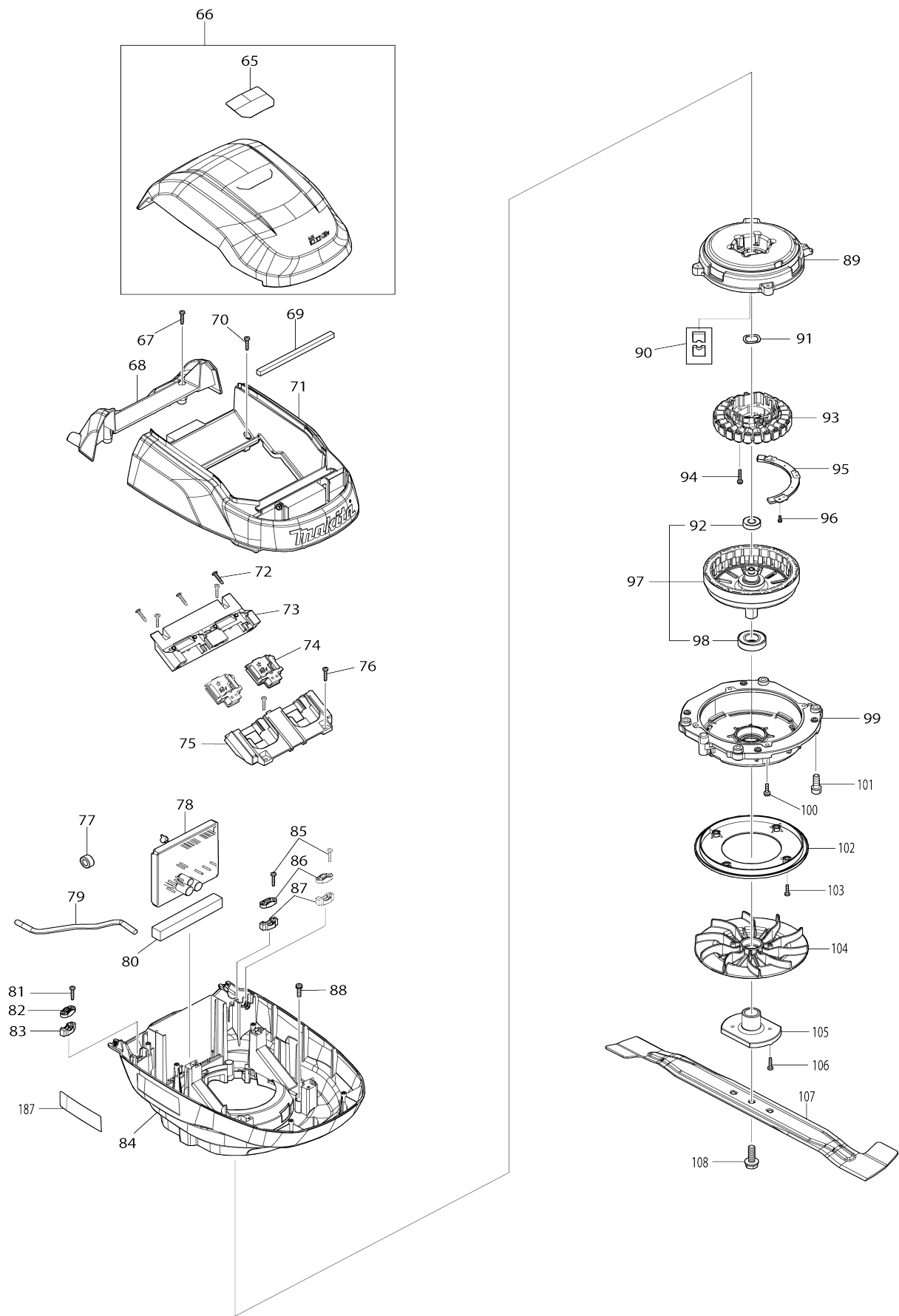
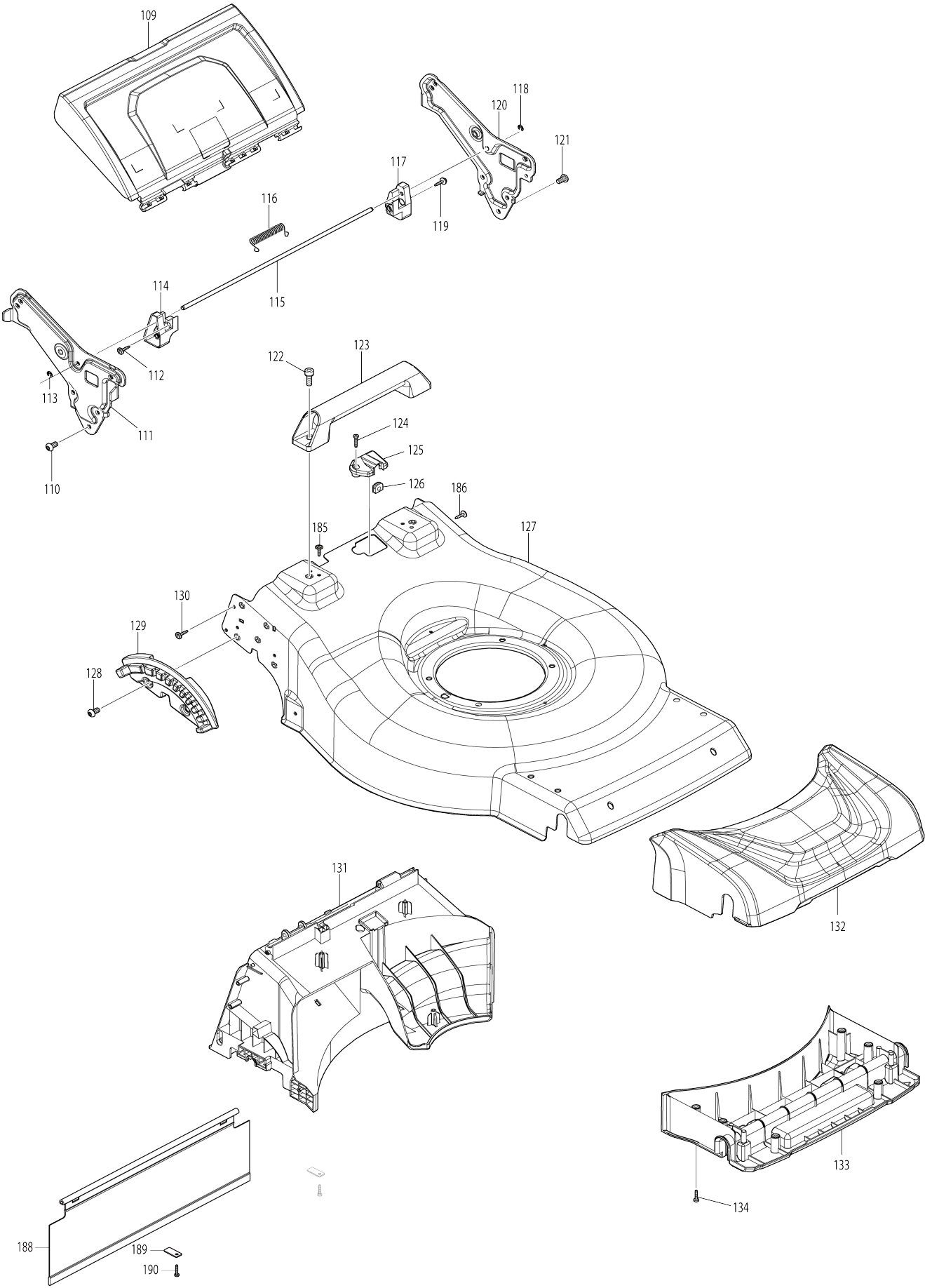




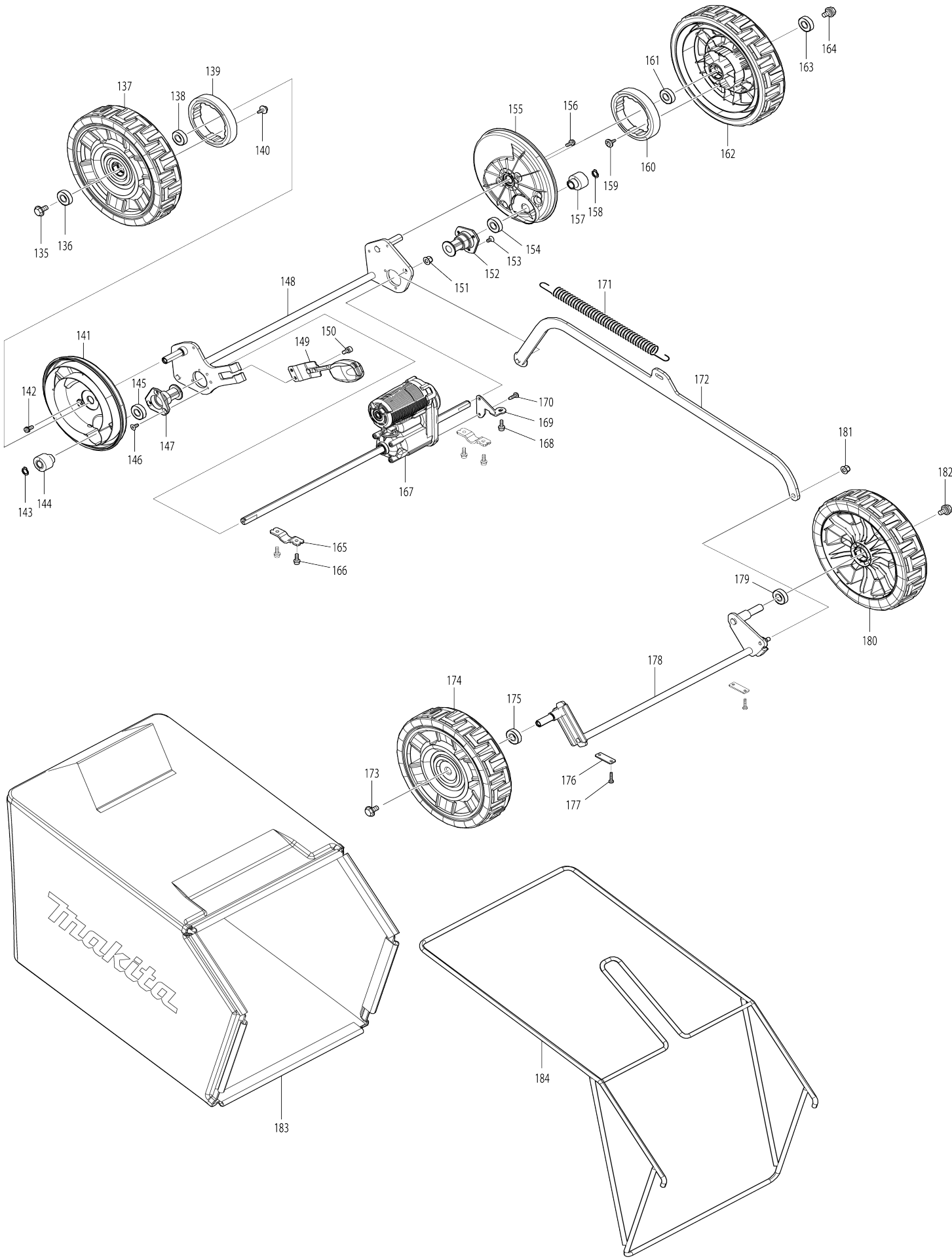
Model No.DLM540 Máy Cắt Cỏ Dây Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin



Model No.DLM540 Máy Cắt Cỏ Dây Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin



Model No.DLM540 Máy Cắt Cỏ Dây Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin



Model No.DLM540 Máy Cắt Cỏ Dây Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin

Bản vẽ	Mã Phụ tùng	Mô tả	Tương ứng với	Số lượng	Cũ/ Mới	Giá bán (VNĐ)	Giá nhập (VNĐ)	Ghi chú 1	Ghi chú 2
001	327425-6	Cần điều khiển		1					
002	911138-5	Vít đầu dù M4X20 WR		1					
003	413A98-8	Giá đỡ cần điều khiển		1					
004	459858-8	Bộ đỡ cần điều khiển R		1					
005	253814-8	Long đèn đệm phẳng 8		1					
006	265620-9	Vít đầu tròn có ren phá 4X18		1					
007	265620-9	Vít đầu tròn có ren phá 4X18		1					
008	253814-8	Long đèn đệm phẳng 8		1					
009	413B10-4	Bộ đỡ cần điều khiển L		1					
010	911138-5	Vít đầu dù M4X20 WR		1					
011	268225-4	Ghim 5		1					
012	232566-4	Lò xo xoắn 12		1					
013	413A98-8	Giá đỡ cần điều khiển		1					
014	327424-8	Thanh gạt công tắc		1					
015	1832M6-7	SWITCH BOX SET		1					
C10	8044A1-9	Nhãn chỉ định		1					
015		INC. 25							
016	266424-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X20		6					
017	911138-5	Vít đầu dù M4X20 WR		1					
018	459856-2	Bộ đỡ cần công tắc R		1					
019	1413F6-0	SWITCH CIRCUIT COMPLETE		1					
020	231227-3	Lò xo nén 15		1					
021	459857-0	Nút nhả khóa		1					
022	632E26-0	Bộ công tắc		1					
023	266424-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X20		2					
024	687123-7	Kẹp dây		1					
025	1832M6-7	SWITCH BOX SET		1					
C10	8044A1-9	Nhãn chỉ định		1					
025		INC. 15							
026	266424-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X20		5					
027	183U35-3	Bộ hộp cần gạt		1					
027		INC. 38							
028	651083-9	Công tắc C3XA-1PSPM		1					
029	266424-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X20		2					
030	687124-5	Kẹp dây		1					
031	620J45-8	Mạch tốc độ		1					
032	413A95-4	Hộp cần gạt C		1					
033	232575-3	Lò xo xoắn 12		1					
034	459863-5	Bộ đỡ cần công tắc L		1					
035	911138-5	Vít đầu dù M4X20 WR		1					
036	213A12-2	Vòng đệm-o 18		1					
037	413B01-5	Cần gạt tốc độ		1					
038	183U35-3	Bộ hộp cần gạt		1					
038		INC. 27							
039	266424-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X20		5					
040	699264-7	Bộ dây cung cấp điện		1					
041	327871-3	Phần trên tay cầm		1					
042	413944-9	Kẹp		1					

043	911163-6	Vít đầu dù M4X35 WR		1				
044	699267-1	Bộ dây cung cấp điện		1				
045	122D38-0	Cụm tay cầm dưới		1				
045		INC. 54-63						
046	265C08-1	Bu lông đầu bằng M8X50		1				
047	265C06-5	Đai ốc có tai vặn M8		2				
048	265C08-1	Bu lông đầu bằng M8X50		1				
049	911168-6	Vít đầu dù M4X40 WR		1				
050	413L52-8	Kẹp		1				
051	911168-6	Vít đầu dù M4X40 WR		1				
052	413L52-8	Kẹp		1				
054	413943-1	Nút vặn		1				
055	258004-8	Chốt ghim 2.5-16		1				
056	327A66-4	Giá đỡ khóa		1				
057	234121-8	Lò xo nén 8		1				
058	327A65-6	Chốt khóa		1				
059	327A65-6	Chốt khóa		1				
060	234121-8	Lò xo nén 8		1				
061	327A66-4	Giá đỡ khóa		1				
062	258004-8	Chốt ghim 2.5-16		1				
063	413943-1	Nút vặn		1				
064	265C07-3	Bu-lông vai đầu lỗ lục giác M8		2				
065	8101U7-9	INDICATIN LABEL		1				
066	137459-9	BATTERY COVER ASS'Y		1				
066		INC. 65						
067	266424-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X20		2				
068	1413F5-2	Nắp chụp đầy hoàn chỉnh		1				
069	422D31-7	Vòng đệm xóp		1				
070	266424-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X20		4				
071	4135F2-3	Chụp đầy phía trên		1				
072	266424-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X20		5				
073	183N78-3	Bộ vỏ để gài pin		1				
C10	263005-3	Chốt cao su 6		4				
073		INC. 75						
074	644809-6	Thiết bị đầu cuối		2				
075	183N78-3	Bộ vỏ để gài pin		1				
C10	263005-3	Chốt cao su 6		4				
075		INC. 73						
076	266424-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X20		2				
078	620T72-5	Bo mạch		1				
079	699265-5	Bộ dây cung cấp điện		1				
080	422956-1	Miếng đệm nỉ		1				
081	266424-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X20		2				
082	687124-5	Kẹp dây		1				
083	687051-6	Kẹp dây		1				
084	4135F3-1	Chụp đầy phía dưới		1				
085	266424-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X20		4				
086	687123-7	Kẹp dây		2				
087	687051-6	Kẹp dây		2				
088	911233-1	Vít đầu dù M5X20 WR		4				
089	141M30-1	Đế stato hoàn chỉnh		1				
090	422955-3	Đệm gờ		2				

091	253455-0	Vòng đệm vành 19		1					
092	210059-1	Bạc đạn 6000DDW		1					
093	629B84-7	Stato		1					
094	911148-2	Vít đầu dùi M4X25 WR		6					
095	620J44-0	Bo mạch B		1					
096	265F08-9	Vít đầu bằng M3X10		3					
097	519785-2	Bộ rôto		1					
097		INC. 92,98							
098	211332-2	Bạc đạn 6004LLU		1					
099	312D43-7	Ổ đỡ		1					
100	911233-1	Vít đầu dùi M5X20 WR		4					
101	922441-9	Bu-lông đầu lỗ lục giác M8X25 W		4					
102	413L53-6	Tấm chắn gió		1					
103	911126-2	Vít đầu dùi M4X16 W		4					
104	240205-2	Cánh quạt 170		1					
105	312D48-7	Bộ đỡ lưỡi dao 530		1					
106	266424-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X20		2					
107	191W87-2	Bộ lưỡi dao 530		1					
108	265D72-8	Bu-lông đầu lục giác M10X35 WG		1					
109	141M22-0	Nắp sau hoàn chỉnh		1					
C10	8047H4-0	Nhãn lưu ý		1					
110	265B20-5	Bu-lông đầu tròn lỗ lục giác M8X 14		3					
111	347A56-1	Giá đỡ tay cầm R		1					
112	265620-9	Vít đầu tròn có ren phá 4X18		1					
113	961018-5	Vòng gài trục nhông (NGOÀI) E-5		1					
114	183X16-5	Bộ chặn cỏ		1					
114		INC. 117							
115	327A64-8	Thanh chốt 6		1					
116	232721-8	Lò xo xoắn 8		1					
117	183X16-5	Bộ chặn cỏ		1					
117		INC. 114							
118	961018-5	Vòng gài trục nhông (NGOÀI) E-5		1					
119	265620-9	Vít đầu tròn có ren phá 4X18		1					
120	347A55-3	Giá đỡ tay cầm L		1					
121	265B20-5	Bu-lông đầu tròn lỗ lục giác M8X 14		3					
122	922441-9	Bu-lông đầu lỗ lục giác M8X25 W		2					
123	413L42-1	Tay cầm sau		1					
124	266424-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X20		1					
125	413L50-2	Nắp chì		1					
126	422526-6	Đệm gờ		1					
127	1413G0-9	Boong hoàn chỉnh		1					
128	265B20-5	Bu-lông đầu tròn lỗ lục giác M8X 14		2					
129	413L43-9	Tấm điều chỉnh chiều cao		1					
130	265620-9	Vít đầu tròn có ren phá 4X18		3					
131	413L37-4	Vỏ dưới boong R		1					
132	4135F4-9	Che phía trước		1					
133	413L35-8	Vỏ dưới boong F		1					
134	266424-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X20		6					
135	265324-3	Bu-lông đầu lục giác vành M8X1		1					

		2							
136	210163-6	Bạc đạn 6001DDW		1					
137	1413F9-4	Lốp xe hoàn chỉnh 230		1					
138	210163-6	Bạc đạn 6001DDW		1					
139	227C38-0	Nhông trục 49		1					
140	265B00-1	Vít đầu tròn có ren phá 4X12		2					
141	413L40-5	Nắp chụp đĩa		1					
142	911213-7	Vít đầu dùi M5X12 WR		2					
143	961052-5	Vòng giữ (ext) S-12		1					
144	227A00-3	Nhông trục 12		1					
145	210163-6	Bạc đạn 6001DDW		1					
146	251951-2	Vít đầu chìm lỗ lục giác M5X10		3					
147	313390-5	Giá đỡ trục phía sau		1					
148	162C02-3	Trục phía sau		1					
149	162B98-8	Cần điều chỉnh chiều cao hoàn t hành		1					
150	922311-2	Bu-lông đầu lỗ lục giác M6X12 W		2					
151	252301-4	Đai ốc khóa vành lục giác M6-10		1					
152	313390-5	Giá đỡ trục phía sau		1					
153	251951-2	Vít đầu chìm lỗ lục giác M5X10		3					
154	210163-6	Bạc đạn 6001DDW		1					
155	413L40-5	Nắp chụp đĩa		1					
156	911213-7	Vít đầu dùi M5X12 WR		2					
157	227A00-3	Nhông trục 12		1					
158	961052-5	Vòng giữ (ext) S-12		1					
159	265B00-1	Vít đầu tròn có ren phá 4X12		2					
160	227C38-0	Nhông trục 49		1					
161	210163-6	Bạc đạn 6001DDW		1					
162	1413F9-4	Lốp xe hoàn chỉnh 230		1					
163	210163-6	Bạc đạn 6001DDW		1					
164	265324-3	Bu-lông đầu lục giác vành M8X1 2		1					
165	347865-2	Kẹp 19		2					
166	922223-9	Bu-lông đầu lỗ lục giác M5X16 W R		4					
167	122E54-8	Bộ phận điều khiển		1					
168	922223-9	Bu-lông đầu lỗ lục giác M5X16 W R		1					
169	347A59-5	Ổ đỡ		1					
170	266388-0	Vít tự cắt ren đầu siết 5X16		2					
171	232628-8	Lò xo thẳng 16		1					
172	347A58-7	Tay biên máy tĩa		1					
173	265324-3	Bu-lông đầu lục giác vành M8X1 2		1					
174	1413F8-6	Lốp xe hoàn chỉnh 230		1					
175	210163-6	Bạc đạn 6001DDW		1					
176	347869-4	Đệm mạ		2					
177	266424-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X20		4					
178	162C00-7	Trục trước		1					
179	210163-6	Bạc đạn 6001DDW		1					
180	1413F8-6	Lốp xe hoàn chỉnh 230		1					
181	252301-4	Đai ốc khóa vành lục giác M6-10		1					
182	265324-3	Bu-lông đầu lục giác vành M8X1		1					

		2							
183	162E56-2	Khung cắt cỏ		1					
184	327F04-6	Khung cắt cỏ kép		1					
185	265620-9	Vít đầu tròn có ren phá 4X18		4					
186	265620-9	Vít đầu tròn có ren phá 4X18		3					
187	8156F0-3	DLM540 NAME PLATE		1					
A01	327589-6	Thanh chốt 6		1					
A02	413L55-2	Chốt chặn phủ bụi 530		1					
A03	413L57-8	Máng xả		1					
A04	782210-8	Lục giác trên 17		1					
A05B	***DC18RD	DC18RD TWO PORT FAST CHARGER		1					
A05B		COMPO-PARTS							
A06B	197280-8	Bộ pin BL1850B		2					